TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23/8/2022
Về việc tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hiến Công Hanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Hoàng Huy và ông Nông Quang Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Du-Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn: Không tham gia phiên toà.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân & gia đình thụ lý số 25/2022/TLST-HNGĐ ngày 19/4/2022 về tranh chấp: "*Ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/8/2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nông Thị Kiều Tr1– sinh ngày 09/12/1989

Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Đề nghị xét xử vắng mặt

*** Bị đơn:** Anh Đặng Thế Tr2– sinh năm 1984

Địa chỉ: 16 C, phố P, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Đề nghị giải quyết vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tố tụng nguyên đơn (Chị Nông Thị Kiều Tr1) trình bày:

Chị Nông Thị Kiều Tr1 và anh Đặng Thế Tr2 kết hôn ngày 13/01/2019, đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình kết hôn tự nguyện, nhưng do sau khi kết hôn hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên dẫn đến

mâu thuẫn phát sinh mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả, sống ly thân từ tháng 4/2020 đến nay nên về tình cảm chị Tr1 đề nghị được ly hôn với anh Tr2 và đề nghị tòa án không tiến hành các thủ tục hòa giải.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nông Đặng Thuận A (con gái), sinh ngày 16/02/2019 nếu ly hôn chị Tr1 có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh Tr2 phải cấp dưỡng nuôi hàng tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06/7/2022 chị Nông Thị Kiều Tr1 đề nghị: Do công việc chị Tr1 và anh Tr2 không thể bố trí thời gian tham gia phiên tòa xét xử, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định.

** Tại văn bản nêu ý kiến và đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 15/02/2022, bị đơn anh Đặng Thế Tr2 đề nghị:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Thế Tr2 đề nghị được ly hôn với chị Tr1.

Về con chung: Anh Tr2 và chị Tr1 có 01 con chung tên là Nông Đặng Thuận A, sinh ngày 16/02/2019 nếu ly hôn nhất trí con chung cho chị Tr1 chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. về cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Tr2 đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình theo đơn xin ly hôn của chị Tr1, và đề nghị giải quyết vắng mặt, không tiến hành hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Trong quá trình tố tụng, do nguyên đơn đề nghị tòa án không tiến hành các thủ tục hòa giải; bị đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Ngày 19/4/2022 Tòa án nhân dân huyện C thụ lý vụ án nhưng do nguyên đơn đề nghị tòa án không tiến hành các thủ tục hòa giải; bị đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án không mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải.

Căn cứ quy định tại khoản 1, 2 Điều 227, 228 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Kiều Tr1 và anh Đặng Thế Tr2 kết hôn năm 2019, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình và chung sống một thời gian đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân chị Tr1 đưa con về sống cùng bố mẹ tại xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn cho đến nay. Xét thấy hôn nhân của chị Tr1 và anh Tr2 đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2020 cho đến nay không còn ai quan tâm đến ai nữa. Quá trình tố tụng nguyên đơn và bị đơn đều đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án không tổ chức hòa giải nhằm cho hai bên có cơ hội đoàn tụ gia đình để cùng nhau nuôi dạy con chung được. Hội đồng xét xử thấy rằng, quan hệ hôn nhân giữa chị Tr1 và anh Tr2 không còn tiếp tục kéo dài được, hai bên đã nhất trí ly hôn nên chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Tr1.

- Về con chung: Chị Nông Thị Kiều Tr1 và anh Đặng Thế Tr2 có 01 (một) con chung tên là Nông Đặng Thuận A, sinh ngày 16/02/2019. Từ khi vợ chồng sống ly thân (tháng 4/2020), cháu A đã được chị Tr1 chăm sóc, giáo dục. Vì vậy, để tạo điều kiện phát triển tốt nhất cho cháu A, nên tiếp tục giao cháu A cho chị Tr1 chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 15/02/2022, bị đơn anh Đặng Thế Tr2 cũng nhất trí giao con chung cho chị Tr1 chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Tr1 không yêu cầu nên không xem xét.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, anh Tr2 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, các khoản nợ chung, đồ dùng sinh hoạt chung: chị Tr1 và anh Tr2 đều khai nhận và xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nông Thị Kiều Tr1. Tuyên xử chị Nông Thị Kiều Tr1 được ly hôn với anh Đặng Thế Tr2.

- *Về nuôi con chung*: Giao con chung Nông Đặng Thuận A, sinh ngày 16/02/2019 cho chị Nông Thị Kiều Tr1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chị Tr1 không yêu cầu anh Đặng Thế Tr2 phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, anh Tr2 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về án phí:* Chị Nông Thị Kiều Tr1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001315 ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án huyện C. Ghi nhận chị Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Bắc Kạn:
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- UBND Phường T
(Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Hiến Công Hanh